

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 102 /2017/QĐ-UBND

An Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... S
	Ngày: ... 07/13/18 ..

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 482/TTr-STNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang và biểu mẫu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, bãi bỏ các quyết định sau đây:

1. Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định công tác thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật trong quản lý đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đính chính Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 06

tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định công tác thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật trong quản lý đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn (qua email);
- Trung tâm Công báo của tỉnh;
- Ban Tiếp công dân của tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Vương Bình Thạnh

QUY ĐỊNH

**Thi hành quyết định giải quyết tranh chấp
đất đai đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 102/2017/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực thi hành mà các bên hoặc một trong các bên tranh chấp không tự nguyện chấp hành trên địa bàn tỉnh An Giang (không áp dụng đối với các trường hợp giải quyết tranh chấp đất đai do cơ quan Tòa án nhân dân thực hiện).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cá nhân, tổ chức Việt Nam; các cá nhân, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam phải chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật nhưng không tự nguyện chấp hành.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai; người có thẩm quyền, cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành, cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; tổ chức, cá nhân khác liên quan đến cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Quyết định giải quyết tranh chấp đất có hiệu lực pháp luật* trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn do pháp luật quy định hoặc sau thời hạn quy định trong quyết định giải quyết mà các bên tranh chấp đất đai không tiếp tục khiếu nại hoặc khởi kiện đến cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền;

b) Đã được cấp có thẩm quyền giải quyết cuối cùng theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai bị khởi kiện ra tòa án nhưng Tòa án trả lại đơn khởi kiện hoặc đình chỉ vụ án và đã hết thời hiệu khởi kiện hoặc đã có bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án tuyên giữ nguyên quyết định bị khởi kiện;

2. *Người bị cưỡng chế* là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và người có liên quan phải chấp hành quyết định cưỡng chế.

Điều 4. Nguyên tắc thi hành thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật

1. Quyết định có hiệu lực pháp luật có hiệu lực pháp luật phải thi hành ngay, các đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành. Người có trách nhiệm thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật mà không thi hành phải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi tổ chức thi hành hoặc cưỡng chế, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) phải thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, giải thích và thuyết phục cá nhân, tổ chức liên quan tự nguyện, tự giác thực hiện quyết định. Đồng thời, cần thực hiện một số chính sách an sinh xã hội (nếu có) để người dân ổn định cuộc sống, nhất là hộ nghèo, gia đình chính sách... nhằm chấm dứt việc tranh chấp.

3. Tôn trọng sự thỏa thuận của các bên liên quan trong việc thực hiện quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu thỏa thuận đó không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Việc thỏa thuận thi hành quyết định có thể thực hiện ở bất kỳ giai đoạn nào của thời hạn thi hành quyết định.

4. Sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật, nếu các bên không tự thỏa thuận được hoặc bên phải thi hành quyết định không tự nguyện giao diện tích đất tranh chấp thì buộc phải thực hiện bằng quyết định cưỡng chế và phải chịu mọi chi phí cho việc tổ chức cưỡng chế đó.

5. Các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định được áp dụng theo quy định của pháp luật; quá trình cưỡng chế phải tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, bảo đảm trật tự, an toàn, đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

6. Thời điểm bắt đầu tiến hành cưỡng chế được thực hiện trong giờ hành chính. Không thực hiện cưỡng chế trong các thời điểm sau:

a) Trong khoảng thời gian mười lăm (15) ngày trước và sau Tết Nguyên đán;

b) Các ngày nghỉ, ngày lễ khác theo quy định của Nhà nước và trong thời gian diễn ra những sự kiện chính trị quan trọng của đất nước.

7. Việc cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của người có thẩm quyền.

8. Việc tạm ngừng thực hiện quyết định cưỡng chế được thực hiện khi có quyết định bằng văn bản của người có thẩm quyền.

9. Việc quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, điều kiện thi hành quyết định cưỡng chế và tình hình thực tế của địa phương và phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều kiện thực hiện cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật

1. Người phải chấp hành đã nhận được quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và quyết định đó đã được niêm yết, thông báo công khai theo quy định.

2. Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật theo quy định của pháp luật mà người phải chấp hành không tự nguyện chấp hành sau khi đã được Ban cưỡng chế, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã vận động, thuyết phục.

3. Có quyết định cưỡng chế do người có thẩm quyền ban hành; quyết định cưỡng chế đó đã được giao cho đối tượng bị cưỡng chế và được niêm yết, thông báo công khai theo quy định tại Điều 11 của quy định này.

Điều 6. Thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất tranh chấp ban hành quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế thi hành đối với các trường hợp sau:

a) Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết lần đầu đã có hiệu lực pháp luật;

b) Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết lần 2 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có hiệu lực pháp luật.

c) Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết lần đầu đã có hiệu lực pháp luật;

d) Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giải quyết lần 2 đã có hiệu lực pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể ủy quyền cho cấp phó ban hành quyết định cưỡng chế theo thẩm quyền tại Khoản 1 Điều này; việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn được ủy quyền. Người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước người ủy quyền và trước pháp luật. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho bất kỳ người nào khác.

Điều 7. Thời hạn cưỡng chế

Thời hạn cưỡng chế không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định cưỡng chế, không tính thời gian không tổ chức cưỡng chế quy định tại Khoản 5 Điều 4 của quy định này, thời gian thông báo trên báo, đài, chuyển phát có bảo đảm quy định tại điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 11 của Quy định này và trong trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng. Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện cưỡng chế không quá 40 (bốn mươi) ngày làm việc.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN CƯỖNG CHẾ

Điều 8. Yêu cầu cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật

Sau khi hết thời hạn thông báo thi hành quyết định có hiệu lực, nếu bên có nghĩa vụ phải thi hành mà không thi hành hoặc cơ quan tổ chức thi hành quyết định đánh giá tình hình an ninh, trật tự do đương sự đối phó và cản trở, chống đối nếu thấy quá phức tạp hoặc đã tổ chức thi hành mà gặp cản trở, chống đối thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế.

Điều 9. Tham mưu và xác minh điều kiện bảo đảm thực hiện quyết định cưỡng chế

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 của quy định này.

2. Ban cưỡng chế có trách nhiệm phối hợp với cơ quan đã được giao xác minh giải quyết tranh chấp đất đai trước đó và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp tiến hành xác minh các điều kiện bảo đảm thực hiện quyết định cưỡng chế, tham mưu xây dựng dự thảo kế hoạch cưỡng chế và biện pháp tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế.

3. Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản giao nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan được giao xác minh các điều kiện bảo đảm thực hiện quyết định cưỡng chế có trách nhiệm:

a) Rà soát các điều kiện thực hiện cưỡng chế quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 5 của Quy định này. Nếu điều kiện nào chưa đảm bảo thì hướng dẫn cơ quan Tài nguyên và Môi trường cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp thực hiện các công việc tương ứng để đảm bảo điều kiện đó;

b) Thu thập thông tin về người bị cưỡng chế bao gồm các thông tin về: tên, tuổi, địa chỉ, nhân thân, hoàn cảnh gia đình, nơi cư trú, nơi công tác và các tình tiết có liên quan khác (nếu có);

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nắm giữ hoặc có các thông tin về người bị cưỡng chế có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu khi nhận được yêu cầu, đề nghị hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản;

Trường hợp không thể xác định được địa chỉ cụ thể của người bị cưỡng chế, cơ quan xác minh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo, thực hiện thông báo về việc tổ chức cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên báo An Giang 03 số liên tiếp và trên Đài phát thanh, truyền hình tỉnh An Giang, cổng thông tin điện tử cấp tỉnh, cấp huyện 03 lần liên tiếp trước khi tham mưu ban hành quyết định cưỡng chế ít nhất 15 ngày;

c) Khảo sát hiện trạng diện tích đất thuộc đối tượng cưỡng chế nhằm xác định rõ tình trạng sử dụng của đất đang chuẩn bị cưỡng chế. Trường hợp trên đất cưỡng chế có tài sản, công trình xây dựng, vật kiến trúc khác thì phải xác định rõ số lượng, loại công trình, thời điểm hình thành, đồng thời xử lý như sau:

Nếu tài sản, công trình, vật kiến trúc phát sinh sau khi có quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thì lập biên bản yêu cầu người có tài sản, công trình xây dựng, vật kiến trúc khác tự tháo dỡ, di chuyển ra khỏi diện tích đất thuộc đối tượng cưỡng chế để phục vụ công tác cưỡng chế;

Nếu tài sản, công trình, vật kiến trúc có trước khi có quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thì làm việc với người có tài sản, công trình, vật kiến trúc để xác định rõ các yêu cầu của người có tài sản, công trình, vật kiến trúc đó;

Trường hợp người có tài sản, công trình, vật kiến trúc không có yêu cầu thì lập biên bản hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu người có tài sản, công trình, vật kiến trúc tự tháo dỡ, di chuyển ra khỏi diện tích đất thuộc đối tượng cưỡng chế để phục vụ công tác cưỡng chế;

Trường hợp người có tài sản, công trình, vật kiến trúc có yêu cầu về tài sản hoặc bồi thường thiệt hại thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp biết để chỉ đạo xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Kết thúc việc xác minh, chậm nhất sau 02 ngày làm việc, cơ quan chủ trì xác minh phải có báo cáo bằng văn bản, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc cưỡng chế, thành phần Ban cưỡng chế.

5. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo quy định tại Khoản 4 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ban hành quyết định cưỡng chế.

Điều 10. Quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Ban cưỡng chế

1. Quyết định cưỡng chế (mẫu số 01) phải có các nội dung cơ bản sau:

a) Căn cứ ban hành quyết định cưỡng chế; căn cứ thực hiện việc cưỡng chế;

b) Người phải chấp hành, người bị cưỡng chế, đối tượng bị cưỡng chế; nội dung cưỡng chế; biện pháp thực hiện cưỡng chế; thời gian thực hiện cưỡng chế; địa điểm thực hiện cưỡng chế;

c) Trách nhiệm cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế; Trách nhiệm cơ quan tham gia, phối hợp.

2. Quyết định thành lập Ban cưỡng chế (mẫu số 02), thành phần Ban cưỡng chế gồm:

a) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Trưởng ban chủ trì thực hiện cưỡng chế;

b) Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Chánh Thanh tra cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế là Phó Trưởng Ban;

c) Thành viên đại diện cho các cơ quan cấp huyện gồm: Tài chính, Tư pháp, Xây dựng; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế và một số thành viên khác do người ra quyết định thành lập Ban cưỡng chế quyết định là thành viên của Ban.

Điều 11. Gửi, niêm yết công khai quyết định cưỡng chế

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định cưỡng chế, người có thẩm quyền phải gửi quyết định cưỡng chế cho cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế, cơ quan, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế để phối hợp thực hiện.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định cưỡng chế, Ban cưỡng chế phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế giao quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế, tổ chức, cá nhân liên quan (việc giao quyết định phải được lập biên bản), đồng thời niêm yết quyết định cưỡng chế tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế.

Trường hợp người bị cưỡng chế cư trú ngoài tỉnh thì quyết định cưỡng chế được gửi cho người bị cưỡng chế qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm;

a) Đối với trường hợp quyết định cưỡng chế được giao trực tiếp mà người bị cưỡng chế không nhận thì Ban cưỡng chế phải lập biên bản về việc không nhận quyết định, biên bản phải có xác nhận của chính quyền địa phương và có 02 người làm chứng do Mặt trận Tổ quốc cơ sở giới thiệu hoặc có đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã xác nhận thì được coi là quyết định đã được giao;

Trường hợp người bị cưỡng chế vắng mặt thì quyết định cưỡng chế được giao cho một trong những người trong gia đình của đối tượng bị cưỡng chế có đủ năng lực hành vi dân sự cùng cư trú tại tổ dân phố hoặc tổ tự quản; khu phố, khóm; ấp, bao gồm: cha, mẹ, vợ chồng, con của người bị cưỡng chế; việc giao quyết định cưỡng chế phải lập biên bản, phải có ký tên hoặc điểm chỉ của người nhận, xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã thì được coi như quyết định đã được giao. Nếu người thân của người bị cưỡng chế không nhận quyết định cưỡng chế thì Ban cưỡng chế phải lập biên bản và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương thì được coi như quyết định đã được giao;

b) Đối với trường hợp gửi quyết định qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu sau thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định cưỡng chế được gửi đến lần thứ ba nhưng bị trả lại do người bị cưỡng chế cố tình không nhận; quyết định cưỡng chế đã được niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân, trụ sở của tổ chức bị cưỡng chế và niêm yết quyết định cưỡng chế tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế hoặc có căn cứ cho rằng người bị cưỡng chế trốn tránh không nhận quyết định cưỡng chế thì được coi là quyết định đã được giao;

c) Trường hợp không thể xác định được địa chỉ cụ thể của người bị cưỡng chế, ngoài việc niêm yết quyết định cưỡng chế tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế, Ban cưỡng chế thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài địa phương, cổng thông tin điện tử cấp tỉnh, cấp huyện) 03 lần; sau thời hạn 07 ngày, kể từ ngày kết thúc thông báo thì được coi là quyết định đã được giao;

d) Trường hợp người bị cưỡng chế đang bị tạm giam, chấp hành án phạt tù thì việc cưỡng chế chỉ được thực hiện sau khi cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế đã thông qua cơ quan đang thực hiện việc tạm giam, thi hành án phạt tù gửi quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế.

3. Quyết định cưỡng chế được niêm yết như sau:

a) Ban cưỡng chế phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế tổ chức niêm yết công khai quyết định cưỡng chế tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện việc cưỡng chế trong thời hạn 07 ngày liên tục;

b) Việc niêm yết và kết thúc niêm yết phải được lập thành văn bản có ký xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Trưởng ấp hoặc Trưởng khóm nơi thực hiện cưỡng chế.

Điều 12. Thỏa thuận của các bên tranh chấp đất đai sau khi có quyết định cưỡng chế

1. Sau khi có quyết định cưỡng chế, nếu các bên tranh chấp đất đai có thỏa thuận về đất tranh chấp khác với kết quả giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà nội dung thỏa thuận đó không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội và thực hiện được trên thực tế thì thi hành theo kết quả thỏa thuận đó.

Việc thỏa thuận của các bên tranh chấp phải được lập thành văn bản trong đó nêu rõ thời gian, địa điểm, nội dung thỏa thuận, có chữ ký của tất cả các bên tranh chấp và xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp.

2. Các bên tranh chấp đất đai có trách nhiệm sao gửi văn bản thỏa thuận đã được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều này về cơ quan đã ban hành quyết định cưỡng chế để xem xét, quyết định đình chỉ cưỡng chế.

Điều 13. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch cưỡng chế

1. Ban cưỡng chế có trách nhiệm thu thập thông tin, khảo sát hiện trạng nơi có đất tiến hành cưỡng chế, chủ trì xây dựng kế hoạch cưỡng chế, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện cưỡng chế và dự toán kinh phí trình người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế phê duyệt trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thành lập Ban cưỡng chế.

2. Kế hoạch cưỡng chế (mẫu số 16), phải có các nội dung cơ bản về: Đối tượng, nội dung, thời gian, địa điểm cưỡng chế, phương pháp cưỡng chế; lực lượng tham gia, hỗ trợ; tổ chức và kinh phí thực hiện. Dự kiến các tình huống phát sinh và phương án ứng phó; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày Ban cưỡng chế trình kế hoạch cưỡng chế thì người ra quyết định cưỡng chế phê duyệt kế hoạch cưỡng chế.

4. Sau khi kế hoạch cưỡng chế được phê duyệt, Ban cưỡng chế họp triển khai, phổ biến kế hoạch cưỡng chế và phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên Ban cưỡng chế; thành phần, lực lượng trực tiếp cưỡng chế; thành phần, lực lượng tham gia cưỡng chế.

5. Ban cưỡng chế phối hợp với cơ quan báo chí, đài truyền thanh, đài truyền hình (nếu cần thiết) để kịp thời thông tin, tuyên truyền đến người dân.

Điều 14. Vận động, thuyết phục và thông báo cưỡng chế

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kế hoạch cưỡng chế được phê duyệt, Ban cưỡng chế phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, nếu người bị cưỡng chế là thành viên của các tổ chức chính trị - xã hội thì mời đại diện tổ chức chính trị - xã hội đó tham gia vận động, thuyết phục người bị cưỡng chế; người có quyền và nghĩa vụ liên quan (nếu có hoặc cần thiết).

2. Nếu qua vận động, thuyết phục mà người bị cưỡng chế tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai Ban cưỡng chế lập biên bản công nhận sự tự nguyện và phải được thành phần tham dự, người bị cưỡng chế ký tên hoặc điểm chỉ; nội dung tự nguyện phải được thực hiện trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày lập biên bản.

3. Nếu qua vận động, thuyết phục mà người bị cưỡng chế không tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thì Ban cưỡng chế lập biên bản vận động không thành và thông báo thời gian cưỡng chế bằng văn bản; thời hạn cưỡng chế sau 03 ngày, kể từ ngày thông báo. Thông báo cưỡng chế phải có các nội dung cơ bản: người bị cưỡng chế, thời gian, địa điểm cưỡng chế, chi phí cưỡng chế mà người bị cưỡng chế phải chịu; yêu cầu người bị cưỡng chế, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có tài sản trên đất (gồm trên mặt đất và dưới mặt đất) phải di dời tài sản ra khỏi nơi thực hiện cưỡng chế. Thông báo cưỡng chế phải được niêm yết công khai tại nơi ở của người bị cưỡng chế và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế. Việc niêm yết công khai phải lập thành biên bản, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế.

4. Trường hợp không thể xác định được địa chỉ cụ thể của người bị cưỡng chế thì Ban cưỡng chế phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế tổ chức niêm yết công khai thông báo cưỡng chế tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện việc cưỡng chế trước khi thực hiện cưỡng chế ít nhất 03 ngày.

Điều 15. Thực hiện cưỡng chế

1. Trên cơ sở quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế đã được phê duyệt, Ban cưỡng chế phối hợp với các cơ quan tiến hành cưỡng chế ngoài thực địa với sự tham gia chứng kiến của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, đại diện Ban quản lý ấp, khu phố nơi có đất cưỡng chế.

2. Trước khi bắt đầu việc cưỡng chế, người chủ trì cưỡng chế đọc, công bố công khai nội dung quyết định cưỡng chế, biện pháp cưỡng chế, thời hạn

thực hiện việc cưỡng chế; nêu rõ quyền và nghĩa vụ của người bị cưỡng chế, người thực hiện cưỡng chế, người có quyền và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật:

a) Trường hợp người bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan có tình vắng mặt thì vẫn tiến hành cưỡng chế nhưng phải có đại diện của chính quyền địa phương và 02 người do Mặt trận Tổ quốc cấp xã giới thiệu chứng kiến;

b) Nếu người bị cưỡng chế tự nguyện chấp hành thì Ban cưỡng chế lập thủ tục theo Khoản 2 Điều 14 của Quy định này;

c) Nếu người bị cưỡng chế không tự nguyện thực hiện, Ban cưỡng chế yêu cầu lực lượng cưỡng chế đưa người bị cưỡng chế cùng đối tượng bị cưỡng chế ra khỏi nơi cưỡng chế;

d) Việc cưỡng chế phải được lập thành biên bản (mẫu số 08 và lập thành ít nhất 03 bản) giao cho người bị cưỡng chế một bản; Nội dung biên bản phải ghi rõ: thời gian, địa điểm cưỡng chế, thành phần tham dự cưỡng chế; người bị cưỡng chế; đại diện chính quyền địa phương và người chứng kiến; diện tích, tứ cận đất phải cưỡng chế; hiện trạng đất trước khi cưỡng chế; kết quả thực hiện cưỡng chế và phải được thành phần tham dự cưỡng chế ký tên; trường hợp vắng mặt hoặc từ chối ký biên bản thì phải ghi lý do vào biên bản.

3. Ngay sau khi thực hiện xong việc cưỡng chế ngoài thực địa, Ban cưỡng chế đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền đo đạc và lập biên bản bàn giao đất tại thực địa cho người sử dụng hợp pháp, biên bản bàn giao đất phải có chữ ký của đại diện Ban cưỡng chế, người nhận bàn giao đất và xác nhận của chính quyền địa phương.

4. Ngay sau khi tổ chức xong cưỡng chế và giao đất cho người sử dụng đất hợp pháp ngoài thực địa, Ban cưỡng chế họp đánh giá kết quả thực hiện cưỡng chế. Trong thời hạn 07 ngày, Ban cưỡng chế phải có báo cáo bằng văn bản kết quả cưỡng chế đến người ra quyết định cưỡng chế, gồm có các nội dung: Quá trình thực hiện cưỡng chế, kết quả cưỡng chế; nêu thuận lợi, khó khăn; bài học kinh nghiệm và kiến nghị (nếu có).

5. Căn cứ biên bản bàn giao đất của Ban cưỡng chế, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 16. Cưỡng chế trong một số trường hợp cụ thể

1. Trường hợp cưỡng chế mà phải di chuyển chỗ ở của người bị cưỡng chế thì việc cưỡng chế chỉ được thực hiện sau khi cơ quan xác minh điều kiện đảm bảo thì hành quyết định cưỡng chế đã thông báo cho người phải chấp hành về nghĩa vụ phải thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai để người

phải chấp hành tự tìm nơi ở mới; trường hợp người bị cưỡng chế không tìm được nơi ở mới và không còn chỗ ở nào khác thì việc cưỡng chế chỉ được thực hiện sau khi cơ quan có thẩm quyền cưỡng chế đã bố trí nơi ở tạm cho người bị cưỡng chế.

2. Trường hợp người bị cưỡng chế đang bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù thì việc cưỡng chế chỉ được thực hiện sau khi Ban cưỡng chế đã thông qua cơ quan đang thực hiện việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù gửi quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế.

3. Trường hợp phát hiện người phải chấp hành, người bị cưỡng chế đã chết, cơ quan xác minh, Ban cưỡng chế báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo thực hiện như sau:

a) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp hoặc nơi cư trú của người phải chấp hành, người bị cưỡng chế gửi văn bản thông báo về việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai kèm bản sao quyết định giải quyết tranh chấp đất đai cho các đồng thừa kế của người chết biết.

b) Nếu các đồng thừa kế của người chết nhất trí thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thì cơ quan xác minh, Ban cưỡng chế phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp hoặc nơi cư trú của một trong các đồng thừa kế lập biên bản ghi nhận sự chấp hành và chậm nhất sau 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự chấp hành, các đồng thừa kế phải bàn giao ranh giới, mốc giới hoặc bản giao diện tích đất theo quyết định giải quyết tranh chấp đất đai để cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

c) Nếu các đồng thừa kế hoặc một trong các đồng thừa kế của người chết không nhất trí thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thì cơ quan xác minh, Ban cưỡng chế phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp hoặc nơi cư trú của một trong các đồng thừa kế lập biên bản ghi nhận sự việc để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp và việc cưỡng chế chỉ được thực hiện sau khi đã làm rõ vấn đề thừa kế theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tạm đình chỉ thi hành quyết định

1. Việc tạm đình chỉ thi hành quyết định có hiệu lực chỉ được thực hiện khi có quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Quyết định tạm đình chỉ phải nêu rõ lý do và thời hạn tạm đình chỉ thi hành. Khi hết thời hạn tạm đình chỉ thì quyết định cưỡng chế phải được tổ chức thi hành.

Điều 18. Đình chỉ thi hành quyết định có hiệu lực

Việc đình chỉ thi hành quyết định đã có hiệu lực pháp luật phải có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (Cơ quan đã ban hành quyết định hoặc cơ quan nhà nước cấp trên) theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Kết thúc việc cưỡng chế

1. Công tác cưỡng chế kết thúc khi Ban cưỡng chế thực hiện xong nội dung nêu trong quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế đã được phê duyệt và báo cáo bằng văn bản cho người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế.

2. Kết thúc việc cưỡng chế, Ban cưỡng chế hệ thống lại hồ sơ và bàn giao cho cơ quan Tài nguyên và Môi trường cấp huyện để lưu trữ và thực hiện việc tham mưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định, hồ sơ cưỡng chế gồm:

- a) Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật;
- b) Báo cáo kết quả xác minh các điều kiện bảo đảm thực hiện quyết định cưỡng chế;
- c) Quyết định cưỡng chế, Quyết định thành lập Ban cưỡng chế;
- d) Kế hoạch cưỡng chế được phê duyệt;
- đ) Các biên bản giao, gửi, công khai, niêm yết quyết định cưỡng chế, thông báo thời gian cưỡng chế;
- e) Biên bản vận động, tuyên truyền, thuyết phục; biên bản cưỡng chế; biên bản tạm quản lý tài sản cưỡng chế; biên bản bàn giao bảo quản tài sản tạm quản lý và các biên bản khác;
- g) Biên bản cưỡng chế hoặc biên bản thỏa thuận thành của các bên tranh chấp hoặc biên bản ghi nhận tự nguyện chấp hành của người bị cưỡng chế;
- h) Thông báo nhận tài sản;
- i) Hình ảnh, thiết bị lưu trữ ghi hình, ghi âm (nếu có) và các văn bản tài liệu khác có liên quan.

3. Tài liệu trong hồ sơ phải đánh số thứ tự, lập bảng kê tài liệu và được lưu tại cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế.

Điều 20. Xử lý trường hợp tái chiếm

Nếu người bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan tái chiếm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị cưỡng chế có trách nhiệm thực hiện

theo quy định tại Điều 208 Luật Đất đai năm 2013, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để kịp thời xử lý.

Điều 21. Xử lý tài sản cưỡng chế

1. Ban cưỡng chế buộc đối tượng bị cưỡng chế, người có liên quan phải tháo dỡ, di dời tài sản ra khỏi nơi cưỡng chế. Nếu họ không tự nguyện thực hiện và có hành vi không rời khỏi nơi cưỡng chế, không tự chuyển tài sản ra khỏi nơi cưỡng chế theo yêu cầu của cơ quan tổ chức cưỡng chế, thì lực lượng cưỡng chế áp giải họ cùng tài sản ra khỏi nơi cưỡng chế;

2. Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế, người có liên quan từ chối nhận tài sản đã được di dời khỏi nơi cưỡng chế, thì Ban cưỡng chế xử lý như sau:

a) Đối với tài sản không bảo quản được, dễ hư hỏng (thủy sản, hoa màu, hàng tươi sống, thực phẩm và các vật phẩm khác) thì Ban cưỡng chế thông báo cho chủ sở hữu tài sản nhận ngay sau khi tiến hành cưỡng chế. Việc thông báo phải được lập biên bản, nếu người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản thì Ban cưỡng chế chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính hoặc tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập bán thanh lý tài sản để tổ chức bán ngay; chủ tài sản phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, chênh lệch giá đối với tài sản đó;

Việc bán tài sản không bảo quản được, dễ bị hư hỏng phải được lập thành biên bản. Nội dung chủ yếu của biên bản gồm: thời gian, địa điểm bán; thành phần tham gia bán tài sản; đại diện chính quyền địa phương, người chứng kiến, người mua tài sản; tên, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, số lượng, trọng lượng, hiện trạng của tài sản tại thời điểm bán; đơn giá bán, giá trị thanh toán; chủ sở hữu tài sản (nếu có giấy tờ, chứng cứ xác định được chủ sở hữu) và các nội dung khác có liên quan; biên bản phải có chữ ký của thành phần tham gia bán tài sản, chủ sở hữu tài sản (nếu có), đại diện chính quyền địa phương, người chứng kiến, người mua tài sản;

Số tiền bán tài sản thu được, sau khi trừ các chi phí cho việc vận chuyển, bảo quản, xử lý tài sản sẽ được gửi tiết kiệm loại không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng và thông báo cho cá nhân, tổ chức có tài sản biết để nhận khoản tiền còn lại.

b) Đối với tài sản bảo quản được, Ban cưỡng chế lập biên bản (mẫu số 10), ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng từng loại tài sản, chủ sở hữu tài sản (nếu có giấy tờ, chứng cứ xác định được chủ sở hữu) và lập biên bản bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã bảo quản hoặc cơ quan có trách nhiệm chủ trì thực hiện cưỡng chế thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để trông giữ, bảo quản tài sản; biên bản phải ký tên hoặc điểm chỉ của đại diện bên bàn giao, bên nhận bảo quản tài sản tạm quản lý, chủ sở hữu tài sản, đại diện chính quyền địa phương hoặc 02 người chứng kiến;

Đối với các tài sản như vật liệu nổ công nghiệp; vật có giá trị lịch sử, văn hóa; bảo vật quốc gia; cổ vật; hàng lâm sản quý hiếm thì tạm giao cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để quản lý;

Các chi phí cho việc vận chuyển, quản lý tài sản do người bị cưỡng chế chịu.

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày cưỡng chế, Ban cưỡng chế phải niêm yết công khai thông báo tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế, thông báo thời gian, địa điểm để chủ sở hữu, người sử dụng hợp pháp nhận tài sản; việc niêm yết phải lập thành biên bản.

Điều 22. Xử lý tài sản tạm quản lý thuộc trường hợp bán đấu giá

1. Quá thời hạn 06 tháng, kể từ ngày niêm yết công khai thông báo nhận tài sản quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 21 của Quy định này mà chủ sở hữu tài sản không đến nhận tài sản thì cơ quan chủ trì cưỡng chế trình người ra quyết định cưỡng chế thành lập Hội đồng định giá tài sản để bán đấu giá, cụ thể:

a) Thành phần Hội đồng định giá tài sản gồm: Người ra quyết định cưỡng chế làm chủ tịch Hội đồng; đại diện cơ quan tài chính cùng cấp là Phó Chủ tịch hội đồng; đại diện cơ quan có liên quan là thành viên;

b) Hội đồng định giá tài sản phải tiến hành việc định giá trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập.

2. Việc định giá tài sản theo Khoản 1 Điều này phải được lập thành biên bản và được tất cả thành viên trong Hội đồng định giá tài sản ký tên;

Hội đồng định giá tài sản làm việc theo nguyên tắc tập thể. Cuộc họp định giá tài sản của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng triệu tập và phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Trong cuộc họp định giá, mỗi thành viên của Hội đồng định giá tài sản phát biểu ý kiến của mình về giá trị của tài sản. Các quyết định về giá tài sản phải được quá nửa số thành viên Hội đồng được triệu tập tán thành. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì quyết định theo bên có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng.

3. Cơ quan chủ trì cưỡng chế lập thủ tục bán đấu giá theo quy định của pháp luật, số tiền thu được, sau khi trừ các chi phí cho việc bán đấu giá tài sản, vận chuyển, trông giữ, bảo quản, xử lý tài sản sẽ được gửi tiết kiệm loại không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng và thông báo cho cá nhân, tổ chức có tài sản biết để nhận khoản tiền đó.

4. Đối với tài sản tạm quản lý nhưng không còn giá trị sử dụng hoặc không bán được thì cơ quan chủ trì cưỡng chế tham mưu người ra quyết định cưỡng chế thành lập hội đồng tiêu hủy gồm: Cơ quan chủ trì cưỡng chế là Chủ

tịch hội đồng; đại diện cơ quan tài chính, tư pháp cùng cấp; đại diện cơ quan có liên quan là thành viên.

Điều 23. Giải quyết khiếu nại, khởi kiện trong quá trình tổ chức, thực hiện việc cưỡng chế

1. Người bị cưỡng chế, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành vi hành chính của Ban cưỡng chế khi có căn cứ cho rằng hành vi đó là trái pháp luật. Việc khiếu nại thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại; việc khởi kiện thực hiện theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

2. Cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế, thực hiện cưỡng chế khi nhận được đơn khiếu nại có trách nhiệm giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại.

Điều 24. Bồi thường thiệt hại khi cưỡng chế trái pháp luật

Người bị cưỡng chế có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại khi có căn cứ cho rằng việc cưỡng chế là trái pháp luật. Việc bồi thường thực hiện theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Điều 25. Chi phí cưỡng chế

1. Chi phí cưỡng chế được xác định trên cơ sở các chi phí thực tế đã phát sinh trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế phù hợp với giá cả ở từng địa phương.

2. Việc xác định chi phí cưỡng chế, tạm ứng và hoàn trả chi phí cưỡng chế, thanh toán chi phí cưỡng chế thực hiện theo Điều 39, Điều 40, Điều 41 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Điều 3, Điều 4, Điều 5 của Thông tư số 05/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, tạm ứng và hoàn trả chi phí cưỡng chế thi hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế của mình.
2. Tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại liên quan đến việc cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Trách nhiệm của Ban cưỡng chế

1. Xây dựng kế hoạch cưỡng chế; phân công cụ thể cho thành viên Ban cưỡng chế, cơ quan tham gia cưỡng chế, lập dự toán kinh phí phục vụ cho việc cưỡng chế chấp hành; tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế theo trình tự thủ tục quy định trong Quy định này.

2. Hoàn thiện hồ sơ cưỡng chế theo nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao.

Điều 28. Trách nhiệm của cơ quan Tài nguyên và Môi trường

1. Cử công chức tham gia xác minh các điều kiện bảo đảm thực hiện quyết định cưỡng chế, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ về giải quyết tranh chấp đất đai, ranh giới, mốc giới, diện tích tranh chấp theo quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Đảm bảo các quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã được gửi đến các bên trong quan hệ tranh chấp đất đai, các tổ chức, cá nhân liên quan hoặc đã được niêm yết công khai theo quy định.

3. Tham mưu, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức liên quan bố trí, hỗ trợ tìm nơi ở mới là nhà thuê tháng cho người bị cưỡng chế trong trường hợp phải di chuyển chỗ ở của người bị cưỡng chế mà người bị cưỡng chế không còn chỗ ở nào khác và người bị cưỡng chế không tìm được nơi ở mới hoặc có điều kiện khó khăn về nơi ở.

4. Chấp hành quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế, phân công trách nhiệm của Ban cưỡng chế.

5. Tiếp nhận kết quả cưỡng chế, lập hồ sơ địa chính, thực hiện các thủ tục về đất đai sau cưỡng chế theo quy định.

6. Các trách nhiệm khác khi được giao và quy định trong Quy định này.

Điều 29. Trách nhiệm của cơ quan Thanh tra

Phối hợp với cơ quan Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trong giải quyết tranh chấp đất đai tại cơ sở.

Điều 30. Trách nhiệm của cơ quan Tài chính

1. Chấp hành quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế, phân công trách nhiệm của Ban cưỡng chế.

2. Tham mưu các khoản chi, mức chi cụ thể cho các hoạt động liên quan đến việc cưỡng chế.

3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp bố trí đầy đủ, kịp thời các khoản kinh phí phục vụ công tác tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế theo quy định.

4. Các trách nhiệm khác khi được giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Trách nhiệm của cơ quan Công an

1. Chấp hành quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế, phân công trách nhiệm của Ban cưỡng chế.

2. Cử lực lượng, phương tiện tham gia bảo vệ công tác cưỡng chế khi có yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. Căn cứ kế hoạch cưỡng chế được phê duyệt, cơ quan công an có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, thống nhất các phương án bảo vệ với Ban cưỡng chế; kịp thời ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm an toàn cho người, tài sản của nhà nước và của công dân trong quá trình tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Điều 32. Trách nhiệm của cơ quan Y tế

1. Chấp hành quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế, phân công trách nhiệm của Ban cưỡng chế.

2. Cử tổ y tế, bố trí phương tiện y tế phối hợp với Ban cưỡng chế phòng ngừa hành vi gây thương tích, cấp cứu, điều trị thương tích nhanh chóng, kịp thời (nếu có xảy ra).

Điều 33. Trách nhiệm của cơ quan Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh truyền hình, Báo trên địa bàn tỉnh An Giang

1. Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, vận động người phải chấp hành tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trong giải quyết tranh chấp đất đai.

2. Đăng tải các thông tin về công tác cưỡng chế tổ chức theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế

1. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, tổ chức tuyên truyền vận động, thuyết phục người phải chấp hành tự nguyện chấp hành, chấm dứt tranh chấp đất đai.

2. Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan gửi, niêm yết công khai quyết định cưỡng chế, văn bản thông báo thời gian cưỡng chế; thông báo trên các

phương tiện truyền thông tại địa phương (loa, đài và phương tiện khác) về việc cưỡng chế; phối hợp cơ quan liên quan bố trí, hỗ trợ tìm nơi ở mới là nhà thuê tháng cho người bị cưỡng chế trong trường hợp phải di chuyển chỗ ở của người bị cưỡng chế mà người bị cưỡng chế không còn chỗ ở nào khác và người bị cưỡng chế không tìm được nơi ở mới hoặc có điều kiện khó khăn về nơi ở.

3. Chấp hành quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế, sự phân công trách nhiệm của Ban cưỡng chế.

4. Cử lực lượng tham gia công tác cưỡng chế; phối hợp di chuyển người và tài sản (nếu có) ra khỏi nơi cưỡng chế; bảo quản và lưu giữ tài sản của người bị cưỡng chế trong trường hợp không có người nhận tài sản hoặc người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản.

5. Các trách nhiệm khác khi được giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền, Ban cưỡng chế khi có yêu cầu và chịu trách nhiệm với công việc tham gia theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Trách nhiệm của người bị cưỡng chế

1. Tuân thủ và thực hiện nghiêm quyết định cưỡng chế, yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền và các quy định khác của pháp luật.

2. Chi trả chi phí cưỡng chế. Nếu cá nhân, tổ chức không tự nguyện hoàn trả hoặc hoàn trả chưa đủ chi phí cưỡng chế thì người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế có thể ra quyết định cưỡng chế bằng các biện pháp quy định tại Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 37. Điều khoản chuyển tiếp

Các quyết định giải quyết tranh chấp đất đai ban hành trước ngày quy định này có hiệu lực nếu chưa thực hiện cưỡng chế thì thực hiện theo quy định này.

Điều 38. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ngành, tổ chức, đoàn thể có liên quan trong chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phổ biến, thực

hiện nội dung Quy định này; trường hợp pháp luật có quy định khác với quy định trong Quy định này thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật đó.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn hoặc vướng mắc, yêu cầu các cơ quan báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp và đề xuất) để sửa đổi, bổ sung kịp thời./. *ĐQ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



hanh

Vương Bình Thạnh

Phụ lục
CÁC MẪU SỬ DỤNG CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT
TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH AN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 102/2017/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Mã số	Mẫu biểu
I. MẪU QUYẾT ĐỊNH	
QĐ-MS 01	Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định...
QĐ-MS 02	Quyết định thành lập Ban cưỡng chế thực hiện quyết định
II. MẪU THÔNG BÁO	
TB-MS 03	Thông báo về việc cưỡng chế thực hiện quyết định ...
TB-MS 04	Thông báo về việc nhận lại tài sản
III. MẪU BIÊN BẢN	
BB-MS 05	Biên bản tổng đạt quyết định cưỡng chế
BB-MS 06	Biên bản vận động, thuyết phục
BB-MS 07	Biên bản tự nguyện (hoặc thỏa thuận) thực hiện quyết định ...
BB-MS 08	Biên bản cưỡng chế thực hiện quyết định
BB-MS 09	Biên bản tổng đạt thông báo cưỡng chế thực hiện quyết định
BB-MS 10	Biên bản kê biên tài sản
BB-MS 11	Biên bản tổng đạt thông báo gửi tiền vào tài khoản tại ngân hàng
BB-MS 12	Biên bản tổng đạt thông báo nhận tài sản
BB-MS 13	Biên bản bàn giao đất ngoài thực địa
BB-MS 14	Biên bản niêm yết công khai quyết định (thông báo, ...)
IV. Mẫu văn bản khác	
MS 15	Đơn đề nghị việc cưỡng chế thực hiện quyết định....
MS 16	Kế hoạch cưỡng chế thực hiện quyết định

ỦY BAN NHÂN DÂN
..... (1).....

QĐ-MS 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

... (2) ..., ngày...tháng...năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Cưỡng chế thực hiện⁽³⁾.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Quyết định số/2017/QĐ-UBND ngày...tháng...năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định.....⁽⁴⁾.....;

Xét đơn yêu cầu cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật của Ông (Bà) Tổ chức.....

Để bảo đảm thực hiện Quyết định số.../QĐ-UBND ngày ... tháng ... nămdo...ký về việc(3)....;

Căn cứ Văn bản giao quyền số ngày ... tháng ... năm..... (nếu cấp phó ký),

Tôi: Chức vụ: Đơn vị

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thực hiện quyết định ...số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm.....đối với:

..... Ông (Bà)/Tổ chức:.....

Ngày ... tháng... năm sinh.....Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:.....

Địa chỉ:.....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số:.....

Cấp ngày:..... Nơi cấp:.....

Lý do áp dụng:.....

Biện pháp cưỡng chế gồm:.....(5).....

Thời gian thực hiện:(6)....., kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Địa điểm thực hiện:(7).....;

Cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế:

Cơ quan, tổ chức phối hợp:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày tháng năm....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao/Gửi cho ông (bà)/tổ chức.....(8).....để chấp hành.
Ông (Bà)/Tổ chức vi phạm phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Ông (Bà)/Tổ chức vi phạm có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Giao(9).....để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Ký tên, đóng dấu)

(Ghi rõ chức vụ, họ tên)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

-
- (1) Tên cơ quan ra quyết định thành lập Ban cưỡng chế.
 - (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
 - (3) Ghi tên quyết định cưỡng chế (quyết định giải quyết tranh chấp đất).
 - (4) Ghi số, tên quyết định... (quyết định giải quyết tranh chấp đất đai).
 - (5) Ghi rõ biện pháp cưỡng chế được áp dụng.
 - (6) Ghi rõ thời gian, tổ chức cưỡng chế.
 - (7) Ghi rõ địa điểm tổ chức cưỡng chế.
 - (8) Ghi rõ tên của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế.
 - (9) Ghi họ tên, chức vụ, đơn vị người thực hiện Quyết định; cơ quan phối hợp cưỡng chế, cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

ỦY BAN NHÂN DÂN

..... (1).....

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(2)...., ngày... tháng... năm....

QĐ-MS 02

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Ban cưỡng chế thực hiện Quyết định.....(3).....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (1).....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Quyết định số/2017/QĐ-UBND ngày...tháng...năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định số.....(4).....;

Xét đề nghị của..... (5)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban cưỡng chế, gồm các ông (bà) có tên sau đây: (6)

1....., Trưởng ban;

2....., Phó Trưởng ban (nếu có);

3....., thành viên;

4.....

Điều 2. Ban cưỡng chế có nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch cưỡng chế, vận động thuyết phục đối tượng bị cưỡng chế, thông báo cưỡng chế, thực hiện cưỡng chế Quyết định ⁽⁴⁾ đối với Ông (Bà)/Tổ chức ⁽⁷⁾..... và xử lý tài sản sau khi thực hiện quyết định cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện cưỡng chế, Ban cưỡng chế được sử dụng con dấu của(1).....

Ban cưỡng chế tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- (8)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) có tên tại Điều 1, ...(5)...., . (7)và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

..... (9)

(Ký, ghi rõ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu:...

- (1) Tên cơ quan ra quyết định thành lập Ban cưỡng chế.
- (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
- (3) Ghi tên quyết định cưỡng chế.
- (4) Ghi số, tên quyết định... (quyết định giải quyết tranh chấp đất đai) cần thực hiện cưỡng chế.
- (5) Ghi Cơ quan tham mưu.
- (6) Ghi Thành phần theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 ban quy định cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
- (7) Ghi rõ họ tên cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế (theo Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai cần thực hiện cưỡng chế)
- (8) Ghi Cơ quan có trách nhiệm tham gia phối hợp; các nội dung khác có liên quan (nếu có).
- (9) Người có thẩm quyền ban hành.

.....(1).....
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC...(2)...

TB-MS 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-..... (3).....

...(4)...., ngày...tháng...năm.....

THÔNG BÁO
Về việc cưỡng chế thực hiện quyết định (5).....

Căn cứ Quyết định số/2017/QĐ-UBND ngày...tháng...năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

Căn cứ Quyết định...(6)... cưỡng chế thực hiện Quyết định số..... (5)

Căn cứ (7).....;

Căn cứ (8).....;

Thông báo đến các ông (bà):

Ông (bà)..... (9)....., sinh năm: cư ngụ tại(10).....

Ông (bà)..... (9)....., sinh năm: cư ngụ tại..... (10).....

Thực hiện(7)....., (2)..... sẽ tiến hành tổ chức cưỡng chế:

- Nội dung thực hiện:

- Địa điểm tiến hành cưỡng chế: (11).....

- Thời gian tiến hành cưỡng chế..... (12).....

- Biện pháp tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế: (13).....

Yêu cầu các ông (bà) có mặt đúng thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

-(15)....;

- Các đương sự;

- Lưu.

..... (14)

(Ký, ghi rõ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, đơn vị chủ quản;

(2) Tên cơ quan, tổ chức ban hành thông báo ;

(3) Chữ viết tắt của tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản (ví dụ: Thông báo của UBND thì ghi 123/TB-UBND)

(4) Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

(5) Ghi số, tên quyết định... (quyết định giải quyết tranh chấp đất đai) *cần thực hiện cưỡng chế*.

(6) Ghi quyết định cưỡng chế

(7) Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành, trích yếu nội dung của quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định.

(8) Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu nội dung của quyết định thành lập Ban cưỡng chế quyết định.

(9) Họ và tên người được thực hiện.

(10) Số nhà, tên đường (nếu có), khóm, ấp, xã-phường-thị trấn, huyện-thị xã-thành phố, tỉnh An Giang.

(11) Số nhà, tên đường (nếu có), khóm, ấp, xã-phường-thị trấn, huyện-thị xã-thành phố, tỉnh An Giang.

(12) Ghi rõ giờ và ngày tháng năm

(13) Cách thức tiến hành cưỡng chế.

(14) Người có thẩm quyền ban hành.

(15) Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan;

..... (1).....
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC...(2)...

TB-MS 04
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-... (3).....

...(4)...., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO Về việc nhận lại tài sản

Căn cứ Quyết định số/2017/QĐ-UBND ngày...tháng...năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định số..... (5)

Căn cứ (6).....;

Căn cứ (7).....;

Căn cứ (8).....;

Thông báo đến các ông (bà):

Ông (bà)..... (9)....., sinh năm..... cư ngụ tại(10).....

Ông (bà)..... (9)....., sinh năm..... cư ngụ tại(10).....

Đề nghị ông (bà) đến tại..... (2)..... lúc giờ.....
ngày...tháng... năm..., liên hệ để nhận lại các loại tài sản sau: (Kê theo biên bản):

1.

2.

Trong thời gian ... (*)... kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu ông (bà) không đến nhận thì số tài sản trên sẽ được phát mãi, xử lý theo quy định của pháp luật./

..... (11)
(Ký, ghi rõ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-.....(12).....;

- Các đương sự;

- Lưu.

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, đơn vị chủ quản;
- (2) Tên cơ quan, tổ chức ban hành thông báo ;
- (3) Chữ viết tắt của tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản (ví dụ: Thông báo của UBND thì ghi 123/TB-UBND)
- (4) Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.
- (5) Ghi tên quyết định .
- (6) Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành, trích yếu nội dung của quyết định được tổ chức thực hiện.
- (7) Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành, trích yếu nội dung của quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định.
- (8) Tên loại văn bản, ngày tháng năm và trích yếu nội dung của biên bản cưỡng chế thực hiện quyết định.
- (9) Họ và tên người được thực hiện.
- (10) Số nhà, tên đường (nếu có), khóm ấp, xã-phường-thị trấn, huyện-thị xã-thành phố, tỉnh An Giang.
- (*) Sử dụng thời gian thích hợp cho các loại tài sản.
- (11) Người có thẩm quyền ban hành.
- (12) Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Tổng đạt quyết định cưỡng chế(1).....

Lúc..... giờngày.....tháng.....năm.....(2).....

Tại:.....(3).....

Chúng tôi là Ủy ban nhân dân xã (hoặc Ban cưỡng chế quyết định huyện theo Quyết định thành lập số.../QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Huyện ngày...tháng... năm ...), gồm:

Ông (bà):.....(4).....-(5).....

Ông (bà):.....(4)..... -(5).....

Ông (bà):.....(4)..... -(5).....

NỘI DUNG:

Công bố và trao quyết định cưỡng chế:

- Người tổ chức thực hiện quyết định công bố lại về tính hiệu lực của quyết định, về việc đã tổng đạt quyết định, việc đã vận động giải thích và thuyết phục, thông báo và tổng đạt thông báo về việc thực hiện quyết định...(lập lại về nội dung quyết định có hiệu lực pháp luật phải thực hiện)...Đề nghị các đương sự nhận Quyết định cưỡng chế.

- Trao..... (6).....

- Người nhận Quyết định: (những người có nghĩa vụ thực hiện được nêu tên trong Quyết định- nếu người khác phải có ủy quyền):

Ông (bà):.....(4).....,sinh năm..... cư ngụ tại:.....(7).....

Ông (bà):.....(4).....,sinh năm..... cư ngụ tại:.....(7).....

- Ý kiến của người nhận quyết định: lý do không nhận..... (nếu có)

- Ý kiến cuối cùng của người tổng đạt quyết định: Động viên về việc nên tự giác chấp hành quyết định đã có hiệu lực.....

Biên bản kết thúc lúc.....giờ.....cùng ngày.

Biên bản được lập thành 04 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản, cơ quan thực hiện quyết định và UBND xã mỗi nơi giữ 01 bản.

**NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN CÔNG TỔ
CHỨC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH**
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁC ĐƯƠNG SỰ
(Ký tên, tự ghi họ tên
và lần tay)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND XÃ.....
(Ký tên và đóng dấu)

02 NHÂN CHỨNG
(trong trường hợp đương sự
không ký tên. Các nhân chứng ký
tên và ghi họ tên vào biên bản)

Ghi chú:

- (1) Ghi tên quyết định .
- (2) Năm lập biên bản
- (3) Địa điểm nơi tiến hành lập biên bản (Nếu tại cơ quan hoặc tổ chức thì ghi rõ tên cơ quan, tổ chức đó, nếu không phải thì ghi số nhà, tên đường (nếu có), khóm/ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh An Giang).
- (4) Họ và tên
- (5) Chức vụ (ghi chức vụ trong Ban cưỡng chế hoặc tổ chức thực hiện)
- (6) Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành, trích yếu nội dung của Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định.
- (7) Số nhà, tên đường (nếu có), khóm/ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh An Giang.

(1).....
(2).....

BB-MS 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

BIÊN BẢN
Vận động, thuyết phục

Vào hồi.... giờ....ngày / /, tại (3), Đoàn cường chế tiến hành làm việc với(4) về việc(5)

1. Đại diện Đoàn cường chế:

- Ông (bà) chức vụ
- Ông (bà) chức vụ

2. Đại diện

- Ông (bà) chức vụ/địa chỉ
- Ông (bà) chức vụ/địa chỉ

3. Nội dung làm việc: (6).....

Biên bản kết thúc vào hồi....giờ ngày / /

Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN ĐOÀN
CƯỜNG CHẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....
(4)
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI GHI BIÊN
BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan tiến hành cưỡng chế.

(2) Tên Đoàn cường chế.

(3) Địa điểm làm việc.

(4) Cơ quan, đơn vị, cá nhân làm việc với Đoàn cường chế.

(5) Tóm tắt nội dung làm việc.

(6) Nội dung, diễn biến, kết quả làm việc.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Tự nguyện (hoặc thỏa thuận) thực hiện quyết định ...(1)

Lúc..... giờngày.....tháng.....năm...(2)....

Tại: (3).....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):.....(4).....-(5).....

Ông (bà):.....(4).....-(5).....

Ông (bà):.....(4).....-(5).....

Lập biên bản tự nguyện (hoặc thỏa thuận) thực hiện quyết định của các ông

(bà):

Ông (bà):.....(6)....., sinh năm cư ngụ tại:.....(7).....

Ông (bà):.....(6)....., sinh năm cư ngụ tại :.....(7).....

NỘI DUNG:

- Thống nhất thực hiện (8).....

- Nội dung tự nguyện (hoặc thỏa thuận) thực hiện:

- Thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện:

Sau khi tự tổ chức thực hiện xong phải báo cáo Ủy ban nhân xã. (Hoặc khi tổ chức thực hiện báo cáo UBND xã chứng kiến-nếu thấy cần thiết).

Biên bản kết thúc lúc.....giờ.....cùng ngày.

Biên bản được lập thành 04 bản giống nhau, mỗi bên thực hiện và được thực hiện giữ 01 bản, UBND xã giữ 02 bản (*).

UBND XÃ.....
(Ký tên và đóng dấu)

CÁC ĐƯƠNG SỰ
(Ký tên, tự ghi họ tên
và lẫn tay)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký tên)

Ghi chú:

(1) Ghi tên quyết định .

(2) Năm lập biên bản

(3) Địa điểm nơi tiến hành lập biên bản (Nếu tại cơ quan hoặc tổ chức thì ghi rõ tên cơ quan, tổ chức đó, nếu không phải cơ quan, tổ chức thì ghi số nhà, tên đường (nếu có), xóm-ấp, xã-phường-thị trấn, huyện-thị xã-thành phố, tỉnh An Giang).

(4) Họ và tên người thực hiện.

(5) Chức vụ (ghi chức vụ trong Đội hoặc tổ chức)

(6) Họ và tên người có nghĩa vụ thực hiện.

(7) Số nhà, tên đường (nếu có), xóm-ấp, xã-phường-thị trấn, huyện-thị xã-thành phố, tỉnh An Giang.

(8) Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu nội dung của quyết định thực hiện.

(*) Lưu ý: sau đó UBND xã gửi cho ban thực hiện quyết định 01 bản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Cưỡng chế thực hiện quyết định

Căn cứ(1).....

Lúc..... giờngày.....tháng.....năm.....201....(2)....

Tại:.....(3).....

- Thành phần thực hiện cưỡng chế (Ban cưỡng chế thực hiện quyết định được thành lập tại Quyết định số .../QĐ-UBND ngày...tháng...năm...của UBND huyện *), gồm:

Ông (bà):.....(4)..... -(5)..... -(6).....

Ông (bà):.....(4)..... -(5)..... -(6).....

Ông (bà):.....(4)..... - Chủ tịch UBND xã.....

(Thực hiện cưỡng chế phải mời đại diện Hội đồng nhân dân, Hội Nông dân, Mặt trận Tổ quốc tham gia; thành phần trực tiếp tham gia bắt buộc phải có Ủy ban nhân dân xã).

- Những người có nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện quyết định: (Hoặc các đương sự có liên quan):

Ông (bà):.....(4)....., sinh năm..... cư ngụ tại:(7).....

Ông (bà):.....(4)....., sinh năm..... cư ngụ tại:(7).....

- Người chứng kiến:

Ông (bà):.....(4)....., sinh năm..... cư ngụ tại:(7).....

Ông (bà):.....(4)....., sinh năm..... cư ngụ tại:(7).....

NỘI DUNG:

Tổ chức thực hiện Quyết định.....(8).....

- Người tổ chức cưỡng chế thực hiện quyết định công bố lại về tính hiệu lực của quyết định cưỡng chế, về việc đã tổng đạt quyết định cưỡng chế, việc đã vận động, giải thích và thuyết phục,...lập lại về nội dung quyết định có hiệu lực pháp luật phải thực hiện...Thông báo về việc thực hiện cưỡng chế.

- Ghi lại trình tự tổ chức thực hiện cưỡng chế:.....

+ Tên tài sản, phương tiện kê biên... (tình trạng và chất lượng của tài sản...) cưỡng chế đưa ra khỏi thửa đất;

+ Tên tài sản, phương tiện kê biên... (tình trạng và chất lượng của tài sản...) giao lại cho đương sự;

+ Tên tài sản, phương tiện kê biên... (tình trạng và chất lượng của tài sản...) bị tạm giữ, nhà nước quản lý;

*** Đo đạc, cắm mốc, vẽ lại hiện trạng thửa đất, chụp ảnh lưu giữ...**

- Kết quả việc tổ chức cưỡng chế...:

+ Nội dung đã thực hiện xong:

+ Nội dung không được thực hiện, lý do:

+ Nội dung cần giải quyết hay tiếp tục thực hiện.....

- Thông báo về tài sản, phương tiện bị tạm giữ, kê biên được tạm giữ tại:
(9)....., trong thời hạn ngày, nếu qua thời hạn trên ông, bà(4)... không đến làm các thủ tục nhận lại thì tài sản, phương tiện bị tạm giữ, kê biên sẽ được xử lý theo quy định.

* Ghi nhận ý kiến hoặc các hành vi của các đương sự bị cưỡng chế (nếu có).

* Các chứng từ kèm theo như sơ đồ thửa đất, hình chụp... nếu có.

- Kết luận về cuộc cưỡng chế:

Biên bản kết thúc lúc.....giờ.....cùng ngày.

Biên bản được lập thành 04 bản, đương sự giữ 01 bản, Tổ chức cưỡng chế giữ và UBND xã giữ 03 bản.

**NGƯỜI CHỦ TRÌ TỔ CHỨC
THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH
CƯỖNG CHẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC ĐƯƠNG SỰ
(Ký tên, tự ghi họ tên
và lẫn tay)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**THÀNH VIÊN ĐOÀN
CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

02 NHÂN CHỨNG
(Nếu đương sự không ký tên
vào biên bản. Các nhân
chứng ký tên và ghi họ tên,
lẫn tay)

UBND XÃ.....
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành, trích yếu nội dung của quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định.

(2) Năm ban hành

(3) Địa điểm nơi tiến hành lập biên bản ghi số nhà, tên đường (nếu có), xóm/ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh An Giang.

(*) Trong những trường hợp các vụ việc quá phức tạp thì Ủy ban nhân dân cấp huyện nên ban hành quyết định thành lập Ban cưỡng chế riêng cho từng vụ cưỡng chế riêng biệt.

(4) Họ và tên

(5) Chức vụ, quyền hạn (chức vụ trong Ban cưỡng chế hoặc chức vụ trong cơ quan).

(6) Tên cơ quan (tên cơ quan, tên Ban cưỡng chế hoặc tên tổ chức thực hiện).

(7) Số nhà, tên đường (nếu có), xóm/ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh An Giang.

(8) Tên Ban cưỡng chế thực hiện quyết định hoặc tên tổ chức.....

(9) Nơi lưu giữ tài sản

Phụ chú:

Biên bản này phải được cung cấp cho đương sự, các đối tượng liên quan. Được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã (nếu người phải thực hiện quyết định không ký tên vào biên bản).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Tổng đạt thông báo cưỡng chế thực hiện quyết định

Lúc..... giờngày.....tháng.....năm.....201... (1)...

Tại:.....(2).....

Chúng tôi là Ủy ban nhân dân xã (hoặc Ban cưỡng chế thực hiện quyết định huyện theo Quyết định thành lập số.../QĐ-UBND của UBND ngày...tháng...năm...), gồm:

Ông (bà):.....(3)..... - (4).....

Ông (bà):.....(3)..... - (4).....

Ông (bà):.....(3)..... - (4).....

NỘI DUNG:

Công bố và trao Thông báo:

- Người tổ chức thực hiện công bố lại về tính hiệu lực của quyết định, về việc đã tổng đạt quyết định, việc đã vận động giải thích và thuyết phục,...lập lại về nội dung quyết định có hiệu lực pháp luật phải thực hiện...Yêu cầu các đương sự nhận Thông báo thực hiện quyết định.

- Trao (5).....

- Người nhận Thông báo: (những người có nghĩa vụ thực hiện được nêu tên trong Quyết định- nếu người khác phải có ủy quyền):

Ông (bà):.....(3).....,sinh năm..... cư ngụ tại:(6).....

Ông (bà):.....(3).....,sinh năm..... cư ngụ tại:

.....(6).....

- Ý kiến của người nhận thông báo: Lý do không nhận (nếu có)

- Ý kiến cuối cùng của người tổng đạt thông báo (nếu có):

Biên bản kết thúc lúc.....giờ.....cùng ngày.

Biên bản được lập thành 04 bản giống nhau, mỗi bên thực hiện và được thực hiện giữ 01 bản, cơ quan thực hiện quyết định và UBND xã mỗi nơi giữ 01 bản.

NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁC ĐƯƠNG SỰ
(Ký tên, tự ghi họ tên và lẫn tay)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND XÃ.....
(Ký tên và đóng dấu)

02 NHÂN CHỨNG
(trong trường hợp đương sự không ký tên. Các nhân chứng ký tên và ghi họ tên, lẫn tay vào biên bản)

Ghi chú:

- (1) Năm lập biên bản
- (2) Địa điểm nơi tiến hành lập biên bản (Nếu tại cơ quan hoặc tổ chức thì ghi rõ tên cơ quan, tổ chức đó, nếu không phải cơ quan, tổ chức thì ghi số nhà, tên đường (nếu có), xóm-ấp, xã-phường-thị trấn, huyện-thị xã-thành phố, tỉnh An Giang).
- (3) Họ và tên
- (4) Chức vụ (ghi chức vụ trong Đội hoặc tổ chức thực hiện)
- (5) Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành, trích yếu nội dung của Thông báo về việc thực hiện quyết định có hiệu lực.
- (6) Số nhà, tên đường (nếu có), xóm/ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh An Giang.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Kê biên tài sản

Hôm nay, lúc giờ ngày tháng năm... (1)...

Tại: (2).....

Thực hiện (3).....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà): (4)..... - (5)..... - (6).....,

Ông (bà): (4)..... - (5)..... - (6).....,

- Với sự có mặt của: (các đương sự, nếu vắng mặt thì nêu rõ lý do)

Ông (bà): (4)....., sinh năm cư ngụ tại: (7).....

Ông (bà): (4)....., sinh năm cư ngụ tại: (7).....

- Người chứng kiến:

Ông (bà): (4)....., sinh năm cư ngụ tại: (7).....

Ông (bà): (4)....., sinh năm cư ngụ tại: (7).....

NỘI DUNG:

Tiến hành kê biên tài sản để tiến hành thực hiện quyết định cưỡng chế.

- Công bố quyết định cưỡng chế, các quy định của pháp luật có liên quan và tóm tắt nội dung vụ việc;

- Đoàn tiến hành kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông (bà) (4)..... Tài sản kê biên gồm:

STT	Tên tài sản	Chất lượng (nêu rõ tình trạng từng loại tài sản)
------------	--------------------	---

Tổng số:

Tổng số:

Sau khi kê biên xong, đoàn thống nhất:

(Ghi kết luận thống nhất của Đoàn và ý kiến chưa nhất trí của các thành viên tham gia về chất lượng- nếu có và nếu chưa thống nhất).

- Ý kiến của các đương sự:

- Kết luận chung:

+ Đã thống nhất: (về số lượng tài sản, tình trạng tài sản, giá trị tài sản...)

+ Chưa thống nhất: (về số lượng tài sản, tình trạng tài sản, giá trị tài sản...)

- Sơ bộ ước tính giá trị tài sản: (nếu cần thiết) (số tiền bằng chữ.....)

- Tài sản kê biên được tạm giữ tại: ... (8)... (hoặc giao lại cho ông (bà) (4).....)

- Ông (bà) (4)..... có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ số tiền (nêu số tiền bao nhiêu đồng và lý do phải nộp) trước khi mở cuộc bán đấu giá tài sản 01 (một) ngày.

Biên bản kết thúc lúc giờ cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe.

Biên bản được lập thành 03 bản, đương sự lưu 01 bản, cơ quan tổ chức thực hiện quyết định và UBND(9)..... mỗi nơi giữ 01 bản.

CÁC ĐƯƠNG SỰ
(Ký tên, tự ghi họ tên
và lấn tay)

TRƯỞNG ĐOÀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NHỮNG NGƯỜI CHỨNG
KIẾN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NHỮNG NGƯỜI
THAM GIA**
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ ...
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Năm lập biên bản
- (2) Địa điểm nơi tiến hành lập biên bản (Nếu tại cơ quan hoặc tổ chức thì ghi rõ tên cơ quan, tổ chức đó, nếu không phải thì ghi số nhà, tên đường (nếu có), khóm/ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh An Giang).
- (3) Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành, trích yếu nội dung của quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định.
- (4) Họ và tên
- (5) Chức vụ, quyền hạn (tên chức vụ trong cơ quan, trong Đội hoặc tổ chức thực hiện).
- (6) Tên cơ quan (tên cơ quan, tên Đội hoặc tên tổ chức thực hiện).
- (5) Số nhà, tên đường (nếu có), khóm/ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh An Giang.
- (6) Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành, trích yếu nội dung của Quyết định thu hồi đất.
- (7) Số nhà, tên đường (nếu có), khóm/ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh An Giang.
- (8) Ví dụ kho của Ủy ban nhân dân xã
- (9) Nơi tổ chức kê biên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Tổng đạt thông báo gửi tiền vào tài khoản tại ngân hàng

Hôm nay, lúc.....giờ, ngày.....tháng.....năm ...(1).....

Tại:.....(2).....

Chúng tôi là Ủy ban nhân dân xã, hoặc Ban thực hiện quyết định huyện theo Quyết định thành lập số.../QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân ngày...tháng...năm...), gồm:

Ông (bà):.....(3)..... -(4).....

Ông (bà):.....(3)..... -(4).....

NỘI DUNG:

Công bố và trao Thông báo:

- Người đại diện công bố lại về tính hiệu lực của quyết định, về việc đã tổng đạt quyết định, việc đã vận động, giải thích và thuyết phục,...lặp lại về nội dung quyết định có hiệu lực pháp luật thực hiện...Yêu cầu các đương sự nhận Thông báo và đi nhận tiền.

- Trao(5)..... theo(6)....., cho:

Ông (bà):.....(3)....., sinh năm cư ngụ tại:(7).....

Ông (bà):.....(3)....., sinh năm cư ngụ tại:(7).....

- Ý kiến của người nhận thông báo:, lý do không nhận (nếu có).....

- Ý kiến cuối cùng của người tổng đạt thông báo (nếu có):

Biên bản kết thúc lúc.....giờ.....cùng ngày.

Biên bản được lập thành 03 bản giống nhau, bên được tổng đạt thực hiện giữ 01 bản, UBND xã giữ 02 bản.

UBND XÃ.....
(Ký tên và đóng dấu)

CÁC ĐƯƠNG SỰ
(Ký tên, tự ghi họ tên
và lẫn tay)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN CÔNG
TỔ CHỨC THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH VÀ THÀNH
PHẦN ĐI TỔNG ĐẠT**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**02 NHÂN CHỨNG HOẶC
NGƯỜI CHỨNG KIẾN**
(trong trường hợp đương sự
không ký nhận thông báo)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Năm ban hành
- (2) Địa điểm nơi tiến hành lập biên bản (Nếu tại cơ quan hoặc tổ chức thì ghi rõ tên cơ quan, tổ chức đó, nếu không phải thì ghi số nhà, tên đường (nếu có), khóm/ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh An Giang).
- (3) Họ và tên
- (4) Chức vụ, quyền hạn (chức vụ trong Ban cưỡng chế thực hiện quyết định hoặc chức vụ trong cơ quan).
- (5) Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành, trích yếu nội dung của Thông báo v/v nhận tiền.
- (6) Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành, của Quyết định.
- (7) Số nhà, tên đường (nếu có), khóm/ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh An Giang.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Tổng đạt thông báo nhận tài sản

Hôm nay, lúc.....giờ, ngày.....tháng.....năm(1).....

Tại:.....(2).....

Chúng tôi là đại diện Ủy ban nhân dân xã (*Ban thực hiện quyết định huyện theo Quyết định thành lập số.../QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân*ngày...tháng...năm...), gồm:

Ông (bà):.....(3)..... -(4).....

Ông (bà):.....(3)..... -(4).....

NỘI DUNG:

Công bố và trao Thông báo:

- Người đại diện công bố lại về tính hiệu lực của quyết định, về việc đã tổng đạt quyết định, việc đã vận động, giải thích và thuyết phục,...lắp lại về nội dung quyết định có hiệu lực pháp luật thực hiện...Yêu cầu các đương sự nhận Thông báo và đi nhận tài sản.

- Trao(5)..... theo(6)....., cho:

Ông (bà):.....(3)....., sinh năm cư ngụ tại:(7).....

Ông (bà):.....(3)....., sinh năm cư ngụ tại:(7).....

- Ý kiến của người nhận thông báo:, lý do không nhận (nếu có).....

- Ý kiến cuối cùng của người tổng đạt thông báo (nếu có):

Biên bản kết thúc lúc.....giờ.....cùng ngày.

Biên bản được lập thành 03 bản giống nhau, bên được tổng đạt thực hiện giữ 01 bản, UBND xã giữ 02 bản.

UBND XÃ.....
(Ký tên và đóng dấu)

CÁC ĐƯƠNG SỰ
(Ký tên, tự ghi họ tên và lẫn tay)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN CÔNG
 TỔ CHỨC THỰC HIỆN
 QUYẾT ĐỊNH VÀ THÀNH
 PHẦN ĐI TỔNG ĐẠT**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**02 NHÂN CHỨNG HOẶC
 NGƯỜI CHỨNG KIẾN**
*(trong trường hợp đương sự
 không ký nhận thông báo)*
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Năm ban hành
- (2) Địa điểm nơi tiến hành lập biên bản (Nếu tại cơ quan hoặc tổ chức thì ghi rõ tên cơ quan, tổ chức đó, nếu không phải thì ghi số nhà, tên đường (nếu có), khóm/ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh An Giang).
- (3) Họ và tên
- (4) Chức vụ, quyền hạn (chức vụ trong Ban cưỡng chế thực hiện quyết định hoặc chức vụ trong cơ quan).
- (5) Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành, trích yếu nội dung của Thông báo v/v ...
- (6) Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành, của Quyết định.
- (7) Số nhà, tên đường (nếu có), khóm/ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh An Giang.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc bàn giao đất ngoài thực địa

Lúc..... giờngày.....tháng.....năm....(1).....

Tại:(2).....

Bên giao:

Ông (bà):.....(3)..... -(4).....

Ông (bà):.....(3)..... -(4).....

Căn cứ(5)..... Nay tiến hành bàn giao đất ngoài thực địa để
thực hiện quyết định có hiệu lực pháp luật cho:

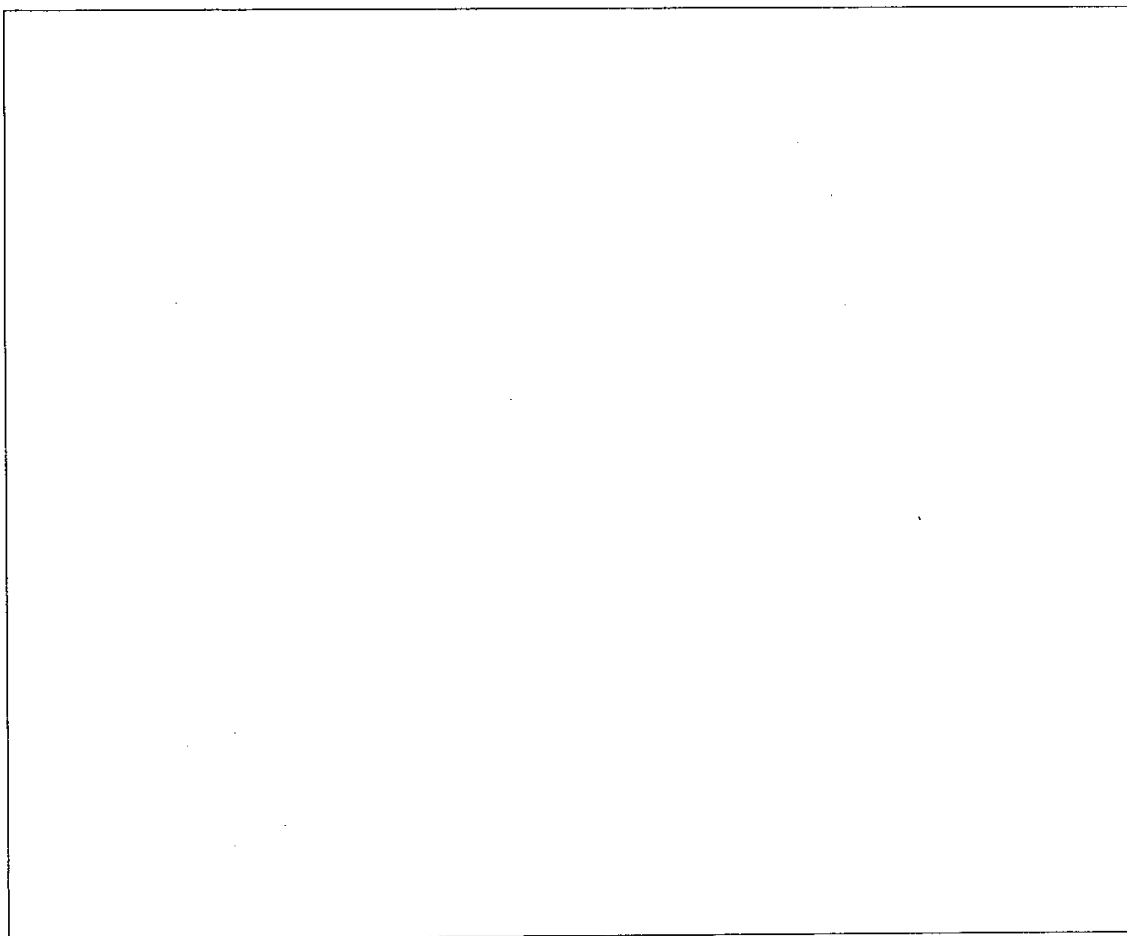
Bên nhận:

Ông (bà):.....(3).....CMND:, cấp ngày.... cư ngụ tại:(6).....

Ông (bà):.....(3).....CMND:, cấp ngày.... cư ngụ tại:(6).....

Cùng tiến hành ...(7)...., ranh giới khu đất(8).....(9)....

- Sơ đồ khu đất: (10)



- *Nét đặc trưng và vị trí các mốc ranh đất bàn giao:*

Mốc số.....(11).....	là	Mốc số..... là.....
.....(12).....		Cách địa vật :.....là.....m
Cách địa vật :.....(13).....là.....m		Cách địa vật :.....là.....m
Cách địa vật :.....là.....m		Cách địa vật :.....là.....m
Cách địa vật :.....là.....m		
Mốc số..... là.....		Mốc số..... là.....
Cách địa vật :.....là.....m		Cách địa vật :.....là.....m
Cách địa vật :.....là.....m		Cách địa vật :.....là.....m
Cách địa vật :.....là.....m		Cách địa vật :.....là.....m
Mốc số..... là.....		Mốc số..... là.....
Cách địa vật :.....là.....m		Cách địa vật :.....là.....m
Cách địa vật :.....là.....m		Cách địa vật :.....là.....m
Cách địa vật :.....là.....m		Cách địa vật :.....là.....m

- *Nét đặc trưng của đường ranh bàn giao:*

Đường ranh từ mốc số ... (11)..... đến mốc số : ... (11)..... là (14).....
Đường ranh từ mốc số đến mốc số : là
Đường ranh từ mốc số đến mốc số : là
Đường ranh từ mốc số đến mốc số : là

- *Hiện trạng khu đất đất:*

...(15).....
.....
.....
.....

Các nội dung cần thống nhất: (nếu cần thiết)

- Khi mua bán, trao đổi phải được cấp thẩm quyền cho phép.
- Bên giao chỉ giao đất 01 lần, ông (bà) phải chịu trách nhiệm quản lý các cột mốc đã cắm theo đúng diện tích, sơ đồ trên.

Biên bản được lập thành 3 bản có giá trị như nhau: Bên giao giữ một bản, bên nhận giữ một bản, một bản lưu tại UBND cấp xã.

BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN
*(nếu là dân thì ký tên, tự
ghi họ tên
và lẫn tay)*

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ.....
*(chứng kiến)
(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

- (1) Năm ban hành
- (2) Địa điểm nơi tiến hành lập biên bản (Nếu tại cơ quan hoặc tổ chức thì ghi rõ tên cơ quan, tổ chức đó, nếu không phải thì ghi số nhà, tên đường (nếu có), khóm/ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh An Giang).
- (3) Họ và tên
- (4) Chức vụ, quyền hạn (chức vụ trong Ban cưỡng chế thực hiện quyết định, hoặc chức vụ trong cơ quan).
- (5) Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành, trích yếu nội dung của quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.
- (6) Số nhà, tên đường (nếu có), khóm/ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh An Giang.
- (7) Nếu kiểm tra thì ghi “đo đạc kiểm tra mốc”, nếu cắm mốc thì ghi “đo đạc cắm mốc”
- (8) Nếu là đất tranh chấp thì ghi “đất tranh chấp”.
- (9) Ghi số tờ bản đồ, số thửa (nếu có), diện tích
- (10) yêu cầu thể hiện tương đối khu đất ở dạng sơ đồ; đặt tên các góc ranh bằng số thứ tự 1, 2, 3...; tên chủ các hộ giáp ranh được ghi đầy đủ và phân biệt bằng các râu ranh; kích thước các cạnh chu vi của khu đất được đọc theo từng cạnh;
- (11) Ghi theo số thứ tự các mốc ranh thể hiện trên sơ đồ khu đất;
- (12) Ghi vật liệu mốc và vị trí xác định ranh giới của mốc ranh;
- (13) Ghi rõ tên địa vật, ví dụ: góc tường nhà ông Nguyễn Văn C, góc cột nhà ông Nguyễn Văn B;
- (14) Ghi rõ chất liệu của đường ranh như: là hàng rào lưới B40, là tường xây, là đất trồng (nếu là tường thì phải ghi rõ tường chung hay tường riêng) ví dụ: đường ranh từ 01 đến mốc ranh 02 là tường xây (tường riêng);
- (15) Ghi đầy đủ các thông tin của thửa đất tại thời điểm bàn giao, ví dụ: đất trồng thì ghi “đất trồng”, nếu có nhà thì ghi số lượng nhà, loại nhà, kết cấu chính và các đặc điểm khác (nếu có).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Niên yết công khai quyết định (thông báo, ...)

Lúc..... giờngày.....tháng.....năm.....(1).....

Tại:.....(2).....

Chúng tôi gồm:

Ông (bà):.....(3)..... -(4).....

Ông (bà):.....(3)..... -(4).....

Có sự chứng kiến của:

Ông (bà):.....(3)....., sinh năm.....cư ngụ tại:.....(5).....

Ông (bà):.....(3)....., sinh năm.....cư ngụ tại:.....(5).....

Lập biên bản về việc niêm yết công khai (6).....

Thời gian niêm yết: từ nay đến hết ngày...tháng...năm...(1)....

Biên bản được lập thành 01 bản, UBND xã (hoặc phường, thị trấn) lưu giữ./.

UBND XÃ....
(Ký tên và đóng dấu)

NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM
NIÊM YẾT

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Năm ban hành
- (2) Địa điểm nơi tiến hành lập biên bản (Nếu tại cơ quan hoặc tổ chức thì ghi rõ tên cơ quan, tổ chức đó, nếu không phải thì ghi số nhà, tên đường (nếu có), khóm/ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh An Giang).
- (3) Họ và tên
- (4) Chức vụ, quyền hạn (chức vụ trong Ban cưỡng chế thực hiện quyết định, hoặc chức vụ trong cơ quan).
- (5) Số nhà, tên đường (nếu có), khóm/ấp, xã/phường/thị trấn, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh An Giang.
- (6) Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành, trích yếu nội dung của văn bản cần niêm yết công khai.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

....., ngày.....tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về việc: Cưỡng chế thực hiện.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố...

Tên tôi là:sinh năm
CMND số.....cấp ngày.... tháng.....năm.....
Hộ khẩu thường trú:.....
Địa chỉ:.....

Tôi viết đơn này xin đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân ra Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số... QĐ-UBND ngày... tháng...năm....của Chủ tịch Ủy ban nhân dânvề việc...

Vậy tôi làm đơn này đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xem xét giải quyết.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Người làm đơn
Ký và ghi rõ họ tên

ỦY BAN NHÂN DÂN..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BAN CƯỖNG CHẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Theo Quyết định
số:...../QĐ-UBND ngày
.../.../.....của
UBND.....

.....², ngày.....tháng.....năm

KẾ HOẠCH

Cưỡng chế thực hiện quyết định

Thực hiện Quyết định sốngày.../.../..... của
về việc cưỡng chế thực hiện quyết định; Quyết định
số.....ngày.../.../..... của về việc thành lập Ban cưỡng chế
thực hiện quyết định.....Ban cưỡng chế lập kế hoạch
tiến hành cưỡng chế thực hiện quyết định.....như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích
2. Yêu cầu.....

II. Nội dung cưỡng chế

III. Phương pháp tiến hành cưỡng chế

IV. Dự kiến các tình huống phát sinh và phương án ứng phó; Phương
án bố trí nơi ở cho người phải di chuyển chỗ ở khi thực hiện cưỡng chế (nếu
có).

V. Tổ chức thực hiện

- Tiến độ thực hiện:
- Chế độ thông tin, báo cáo:
- Thành viên tiến hành cưỡng chế:
- Điều kiện vật chất đảm bảo thực hiện cuộc cưỡng chế:
- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Những vấn đề khác (nếu

có):.....

Nơi nhận:

- Người ban hành Quyết định cưỡng chế;
- Các cơ quan có liên quan;
- Thành viên Ban cưỡng chế;
- Lưu: HS

CHỦ TỊCH
(Ký và đóng dấu)